

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II NĂM 2018

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT
ĐỨC GIANG LÀO CAI**



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo cho năm tài chính Quý 2 kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300299830 ngày 13 tháng 11 năm 2012 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư 04 lần cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ nhất ngày 13 tháng 5 năm 2011 về việc tăng vốn điều lệ, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 2 ngày 13 tháng 11 năm 2012 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 3 ngày 30 tháng 12 năm 2014 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 4 ngày 24 tháng 6 năm 2015 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai,
Điện thoại : 0202 247 811
Fax : 0203 867 214
E-mail : phopho4@vnn.vn
Mã số thuế : 5 3 0 0 2 9 9 8 3 0

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Sản xuất, buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón, sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất, buôn bán máy móc thiết bị điện, các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất, buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng, các chất chứa bitum, các loại sáp khoáng chất;
- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khai thác không chứa sắt.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	22 tháng 03 năm 2014
Ông Nguyễn Quốc Trung	Thành viên	22 tháng 03 năm 2014
Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên	22 tháng 03 năm 2014
Ông Ninh Ngọc Cừ	Thành viên	22 tháng 03 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên	22 tháng 03 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
-----------	---------	---------------

Bà Tạ Phương Thảo	Trưởng ban	22 tháng 03 năm 2014
Bà Hoàng Thúy Hà	Thành viên	22 tháng 03 năm 2014
Ông Trần Văn Phương	Thành viên	22 tháng 03 năm 2014

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Hồ Mạnh Linh	Giám đốc	12 tháng 4 năm 2015
Ông Ninh Ngọc Cử	Phó giám đốc	01 tháng 1 năm 2013
Ông Đặng Tiến Đức	Phó giám đốc	15 tháng 4 năm 2011

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ Quý II năm 2018, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,
Giám đốc



Hồ Mạnh Linh

Lập ngày 19 tháng 7 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

(Đơn vị tính: VND)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,473,574,698,684	1,271,514,502,436
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	120,575,833,670	151,306,931,169
1. Tiền	111		14,025,418,003	4,949,019,153
2. Các khoản tương đương tiền	112		106,550,415,667	146,357,912,016
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		93,100,000,000	49,600,000,000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	93,100,000,000	49,600,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		529,743,357,838	555,593,183,870
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	505,325,281,660	534,442,474,431
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	17,589,517,506	18,470,635,232
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	3,203,891,556	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	3,624,667,116	2,680,074,207
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		661,354,472,502	469,837,929,988
1. Hàng tồn kho	141	V.7	661,354,472,502	469,837,929,988
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		68,801,034,674	45,176,457,409
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	1,824,022,068	242,493,022
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		65,744,546,713	44,529,992,391
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	1,232,465,893	403,971,996
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Báo Thẳng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán quý II (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,991,837,664,321	1,999,180,920,027
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1,832,455,621,856	1,911,603,807,508
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	1,718,160,967,342	1,795,845,590,902
<i>Nguyên giá</i>	222		2,493,112,002,161	2,478,170,116,658
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(774,951,034,819)	(682,324,525,756)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	114,294,654,514	115,758,216,606
<i>Nguyên giá</i>	228		128,280,311,819	128,280,311,819
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(13,985,657,305)	(12,522,095,213)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		18,572,900,182	18,092,277,123
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	18,572,900,182	18,092,277,123
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		113,439,667,800	42,000,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	113,439,667,800	42,000,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		27,369,474,483	27,484,835,396
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	27,369,474,483	27,484,835,396
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3,465,412,363,005	3,270,695,422,463

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán quý II (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,218,960,738,762	1,357,086,210,386
I. Nợ ngắn hạn	310		1,218,960,738,762	1,329,226,542,909
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	217,391,145,612	224,145,901,954
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	13,288,245,431	14,636,059,491
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6,452,449,724	35,901,762,209
4. Phải trả người lao động	314		31,225,078,144	43,228,689,300
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	15,834,888,770	16,067,094,236
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	4,247,985,978	200,967,142,953
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	846,360,224,632	714,241,615,749
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	84,160,720,471	80,038,277,017
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	27,859,667,477
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.23	-	27,859,667,477
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán quý II (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2,246,451,624,243	1,913,609,212,077
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	2,246,451,624,243	1,913,609,212,077
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		997,854,630,000	997,854,630,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		997,854,630,000	997,854,630,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1,206,513,995,000	1,206,513,995,000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		(761,774,236,229)	(761,774,236,229)
5. Cổ phiếu quỹ	415		(3,520,000)	(3,520,000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		255,252,931,821	209,556,953,955
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		548,607,823,651	261,461,389,351
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		198,054,880,353	(16,656,070,813)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		350,552,943,298	278,117,460,164
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3,465,412,363,005	3,270,695,422,463

Người lập biểu



Phạm Thị Bích

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích

Lập ngày 19 tháng 7 năm 2018

Giám đốc



Hồ Mạnh Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	1,412,729,206,909	846,116,441,702	2,696,415,723,542	1,599,107,659,880
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		554,551,740		554,551,740	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	1,412,174,655,169	846,116,441,702	2,695,861,171,802	1,599,107,659,880
4.	Giá vốn hàng bán	11		1,125,845,141,139	763,599,937,944	2,177,367,501,300	1,460,909,764,744
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		286,329,514,030	82,516,503,758	518,493,670,502	138,197,895,136
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6,997,441,832	3,747,400,203	12,686,902,485	9,647,437,393
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	14,656,197,941	3,407,702,054	22,096,115,363	5,878,758,170
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>5,601,311,557</i>	<i>1,705,420,660</i>	<i>10,669,818,992</i>	<i>3,005,251,665</i>
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.5	70,432,878,099	36,743,170,185	132,630,601,699	63,622,576,204
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	12,491,207,924	3,182,175,958	21,952,630,733	6,975,344,457
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		195,746,671,898	42,930,855,764	354,501,225,192	71,368,653,698
11.	Thu nhập khác	31		257,120,563	462,995,918	371,925,765	1,261,667,106
12.	Chi phí khác	32	VI.7	133,178,666	899,284,308	334,596,976	1,416,018,159
13.	Lợi nhuận khác	40		123,941,897	(436,288,390)	37,328,789	(154,351,053)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		195,870,613,795	42,494,567,374	354,538,553,981	71,214,302,645
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1,782,330,421	3,123,375,055	3,985,610,683	4,155,381,570
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		194,088,283,374	39,371,192,319	350,552,943,298	67,058,921,075
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8				
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71					

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Lập ngày 19 tháng 7 năm 2018



Phạm Thị Bích

Phạm Thị Bích

Hồ Mạnh Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bão Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ QUÝ II

(Theo phương pháp gián tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Dạng đầy đủ)

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		354,538,553,981	71,214,302,645
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		92,496,890,215	25,726,943,300
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	5,473,981,724	554,315,626
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(4,483,329,163)	(4,856,177,878)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	10,669,818,992	3,005,251,665
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		458,695,915,749	95,644,635,358
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9,865,237,699	(156,423,741,333)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(191,516,542,514)	19,318,405,662
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(16,241,326,388)	145,137,954,564
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1,466,168,133)	3,592,376,459
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(10,452,341,241)	(3,065,851,116)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(33,613,175,445)	(11,857,413,199)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(11,994,906,738)	(2,059,609,717)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		203,276,692,989	90,286,756,678
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(15,422,508,562)	(27,132,335,433)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	2,100,000,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(46,702,000,000)	(100,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1,891,556	24,630,139,667
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(71,439,667,800)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4,481,437,607	3,284,408,601
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(129,080,847,199)	2,782,212,835

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ quý II (tiếp theo)

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	1,360,448,794,282	515.140.107.637
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(1,265,882,835,414)	(581.582.586.205)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(199,492,970,400)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(104,927,011,532)</i>	<i>(66,442,478,568)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(30,731,165,742)	26,626,490,945
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	151,306,931,169	166,254,163,523
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		68,243	234.801
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	120,575,833,670	192,880,889,269

Người lập biểu



Phạm Thị Bích

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích

Lập ngày 19 tháng 7 năm 2018

Giám đốc



Hồ Mạnh Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tầng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- Ngành nghề kinh doanh** :
Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là: Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất.

4. Cấu trúc Công ty Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Cụm Công nghiệp Tầng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất hóa chất cơ bản, phân bón và hợp chất của ni-tơ	31.59%	31.59%	31.59%
Công ty CP Hóa chất Đức Giang Đình Vũ	Lô CN5.3K, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	30.00%	30.0%	30.0%
Công ty CP Hóa chất Bảo Thắng	Cụm Công nghiệp Tầng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất hóa chất cơ bản, phân bón và hợp chất của ni-tơ	10.21%	10.21%	10.21%

5. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 Công ty có 1.377 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 1.240 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

• Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Sở giao dịch Hà Nội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

• Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Sở giao dịch (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6
Tài sản cố định khác	3

8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (47 năm).

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	240,347,255	260,234,108
Tiền gửi ngân hàng	13,785,070,748	4,688,785,045
Các khoản tương đương tiền	106,550,415,667	146,357,912,016
Cộng	<u>120,575,833,670</u>	<u>151,306,931,169</u>

2 Các khoản đầu tư tài chính

Là khoản đầu tư góp vốn vào công ty con – Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ (DDC). Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 022031000132 thay đổi lần thứ nhất do Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 5 năm 2015, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ 18.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại ngày nhận sáp nhập, Công ty kế thừa 24.000.000.000 VND vốn góp của Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai đã góp vào DDC, tương đương 40% vốn điều lệ của DDC. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đã đầu tư vào DDC là 42.000.000.000 VND, tương đương 70% vốn điều lệ

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Tình hình hoạt động của các công ty con

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hóa Chất Đức Giang - Đình Vũ		
Chuyển khoản cho DDC vay		100,000,000
Lãi cho vay		616,350,250
DDC trả tiền vay		15,030,000,000
Tiền thuê kho DDC	18,646,321,140	
Thuế GTGT đầu vào	1,864,632,114	
Trả DDC tiền	15,090,000,000	
3 Phải thu ngắn hạn khách hàng		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>491,344,114</i>	<i>46,560,869,293</i>
Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam	491,344,114	
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang		46,095,543,724
Công ty TNHH Văn Minh		465.325,569
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>504,833,937,546</i>	<i>487,881,605,138</i>
Khách mua Phốt pho	216,291,454,859	125,250,171,165
Khách mua WPA	119,235,587,740	284,981,086,918
Khách mua Phân bón, DCP, MAP...	90,366,034,361	71,730,998,873
Khách mua H3PO4	76,465,802,098	5,195,996,580
Các đối tượng khác	2,475,058,488	723,351,602
Cộng	505,325,281,660	534,442,474,431
4 Trả trước cho người bán ngắn hạn		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>17,589,517,506</i>	<i>18,470,635,232</i>
Ban quản lý dự án Giải phóng mặt bằng và Tái định cư Tăng Loong	4,103,948,410	4,103,948,410
Công ty cổ phần phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	1,325,993,900	
Viện năng lượng - Bộ công thương	2,085,000,000	2,085,000,000
TRANSMART DMCC		6,259,073,272
Các nhà cung cấp khác	10,074,575,196	6,022,613,550
Cộng	17,589,517,506	18,470,635,232

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

5 Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	3,624,667,116		2,680,074,207	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1,877,185,419		926,969,404	
Lãi tiền gửi	1,740,636,697		1,747,494,803	
Tạm ứng	6,845,000		5,610,000	
Cộng	3,624,667,116		2,680,074,207	

6 Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	508,011,697,307		357,746,813,742	
Chi phí sản xuất KD dở dang			7,168,854,171	
Công cụ, dụng cụ	9,962,369		8,563,000	
Thành phẩm	153,332,812,826		104,913,699,075	
Cộng	661,354,472,502		469,837,929,988	

7 Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	8,422,868,921	10,305,724,122
Chi phí công cụ, dụng cụ	11,521,992,344	9,397,293,300
Chi phí giải phóng mặt bằng	7,424,613,218	7,781,817,974
Cộng	27,369,474,483	27,484,835,396

8 Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	1,344,229,882,861	1,070,859,615,940	61,823,201,170	1,257,416,687	2,478,170,116,658
Tăng do mua sắm		10,001,183,936			10,001,183,936
Tăng do XDCB hoàn thành	4,940,701,567				4,940,701,567
Giảm trong kỳ do nhượng bán					
Số cuối kỳ	1,344,229,882,861	1,080,860,799,876	61,823,201,170	1,257,416,687	2,493,112,002,161
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	261,988,405,939	398,600,848,719	20,821,993,756	913,277,342	682,324,525,756
Tăng do khấu hao trong kỳ	41,524,203,810	47,822,733,117	3,227,044,321	52,527,815	92,626,509,063
Giảm trong kỳ do nhượng bán					
Số cuối kỳ	303,512,609,749	446,423,581,836	24,049,038,077	965,805,157	774,951,034,819
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1,082,241,476,922	672,258,767,221	41,001,207,414	344,139,345	1,795,845,590,902
Số cuối kỳ	1,040,717,273,112	634,437,218,040	37,774,163,093	291,611,530	1,718,160,967,342

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

9 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	127,499,472,819	780,839,000	128,280,311,819
Tăng trong kỳ			
Số cuối kỳ	127,499,472,819	780,839,000	128,280,311,819
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	12,177,822,958	344,272,255	12,522,095,213
Khấu hao trong kỳ	1,430,784,614	32,777,478	1,463,562,092
Số cuối kỳ	13,608,607,572	377,049,733	13,985,657,305

10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCD trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	18,092,277,123	5,421,324,626	4,940,701,567	18,572,900,182
<i>Bồn phân ứng quỹng 2 Khu D</i>	<i>4,302,314,367</i>		<i>4,302,314,367</i>	
<i>DCP mở rộng</i>		<i>2,153,968,970</i>		<i>2,153,968,970</i>
<i>Dự án nhiệt điện</i>	<i>12,150,886,728</i>	<i>1,636,288,691</i>		<i>13,787,175,419</i>
<i>Công trình khác</i>	<i>1,639,076,028</i>	<i>1,631,066,965</i>	<i>638,387,200</i>	<i>2,631,755,793</i>
Sửa chữa TSCD		402,132,350	402,132,350	
Cộng	18,092,277,123	5,823,456,976	5,342,833,917	18,572,900,182

11 Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	37,097,349,315	4,700,036,192
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ	10,120,989,446	4,700,036,192
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	22,982,663,910	
Công ty TNHH Văn Minh	3,993,695,959	
Phải trả nhà cung cấp khác	180,293,796,297	219,445,865,762
Hekou Yuyang Trade Company	5,052,141,171	6,952,569,408
HEKOU LONGTONG IMPORT&EXPORT CO., LTD	2,390,857,878	40,461,991,287
Công ty TNHH Một thành viên Apatít Việt Nam	42,113,060,091	66,217,401,997
Các nhà cung cấp khác	130,737,737,157	105,813,903,070
Cộng	217,391,145,612	224,145,901,954

12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước của các bên có liên quan		
Trả trước của các khách hàng khác	13,288,245,431	14,636,059,491
Công ty TNHH Ba con cò	8,300,000,000	3,492,000,000
K S INTERNATIONAL		5,896,704,947
Các khách hàng khác	4,988,245,431	5,247,354,544
Cộng	13,288,245,431	14,636,059,491

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

13 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Bù trừ thuế GTGT được hoàn	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		18,546,134	46,319,371,740	46,359,689,388			58,863,782
Thuế xuất, nhập khẩu		286,933,880	63,412,046,403	64,200,222,652			1,075,110,129
Thuế thu nhập doanh nghiệp	33,613,175,445		3,985,610,683	33,613,175,445		3,985,610,683	
Thuế thu nhập cá nhân	2,288,586,764		8,360,362,327	8,182,110,050		2,466,839,041	
Các loại thuế khác		98,491,982	3,000,000	3,000,000			98,491,982
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác							
Cộng	35,901,762,209	403,971,996	122,080,391,153	152,358,197,535		6,452,449,724	1,232,465,893

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Supelân, Decalcium phốt phát: Không chịu thuế

Hàng xuất khẩu: 0%

Quặng bột: 5%

Các loại hóa chất khác: 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000099 ngày 14 tháng 07 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất thuế 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất P4 đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2014).

Thu nhập từ dự án đầu tư dây chuyền sản xuất decalcium phốt phát, supelân theo giấy chứng nhận đầu tư số 12121000280 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp điều chỉnh lần thứ 3 ngày 10/10/2014, được ưu đãi miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo quy định tại mục 6 điều 18 thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 về hướng dẫn thi hành nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ dự án mở rộng lò phốt pho số 2 phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% từ khi phát sinh doanh thu đến năm 2014. Từ năm 2015 trở đi, căn cứ thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, thu nhập từ lò số 2 được áp dụng miễn thuế, giảm thuế cho dự án đầu tư mở rộng (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi) bằng thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn cho thời gian còn lại.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	354,538,553,981	71,214,302,645
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để	734,982,505	1,155,511,229
- Các khoản điều chỉnh tăng	734,982,505	1,155,511,229
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Cổ tức là lợi nhuận được chia		
Lãi chênh lệch tỷ giá của tiền và các khoản phải thu		
Thu nhập chịu thuế	355,273,536,486	72,369,813,874
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	20%	20%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi	10%	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	71,519,719,365	15,373,058,066
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(35,424,427,985)	(6,546,189,597)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(32,109,680,699)	(4,671,486,899)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3,985,610,683	4,155,381,570
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3,985,610,683	4,155,381,570

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14 Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên có liên quan		
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	15,834,888,770	16,067,094,236
Chi phí lãi vay phải trả	718,762,663	501,284,912
Tiền điện	15,116,126,107	15,565,809,324
Cộng	15,834,888,770	16,067,094,236

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

15 Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên có liên quan</i>		83,981,054,000
Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang - tiền cổ tức		83,981,054,000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	4,247,985,978	116,986,088,953
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	1,474,565,893	
Kinh phí công đoàn	648,010,047	493,598,665
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	534,883,767	115,977,737,467
Phải trả, phải nộp khác	1,590,526,271	514,752,821
Cộng	4,247,985,978	200,967,142,953

16 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/ Dài hạn**16a Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả ngân hàng</i>				
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch HN (i)	846,360,224,632	846,360,224,632	706,176,329,029	706,176,329,029
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội (ii)	295,596,900,136	295,596,900,136	185,734,951,829	185,734,951,829
- Ngân hàng TMCP Quân đội - MBBank (iii)	166,105,724,098	166,105,724,098	176,920,072,607	176,920,072,607
- Ngân hàng TMCP ACB	32,325,094,500	32,325,094,500	7,577,916,525	7,577,916,525
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai (iv)	58,253,609,950	58,253,609,950		
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	294,078,895,948	294,078,895,948	335,943,388,068	335,943,388,068
- Ngân hàng TMCP Quân đội - MBBank (iii)			8,065,286,720	8,065,286,720
	846,360,224,632	846,360,224,632	714,241,615,749	714,241,615,749

⁽ⁱ⁾ Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch theo hợp đồng cấp tín dụng số 150082/HĐCTD.SGD.NHNT ngày 20/7/2015, hạn mức tối đa 175.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị, lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ, khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc nhà máy hóa chất Đức Giang Lào Cai

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

(ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC - Chi nhánh Hà Nội theo thư đề nghị cấp tiện ích sửa đổi số 1 được lập ngày 11/4/2016, hạn mức cho vay không vượt quá 10.000.000 USD hoặc VND tương đương, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ phương án kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng Giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 90 ngày kể từ ngày nhận nợ. Lãi suất vay được quy định theo từng Giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản phải thu theo hợp đồng thế chấp số VHN 150592/MR và hàng hóa trong kho theo hợp đồng thế chấp số VHN 150592/MS

(iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 13317.16.737.15040061/D ngày 29/05/2016. Hạn mức tín dụng 150.000.000.000 VND. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, mở LC và phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phốt pho vàng, lãi suất quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của đơn vị và toàn bộ hàng hóa hình thành trong tương lai từ phương án LC do Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam tài trợ

(iv) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng số 01/2016 - HĐTDHM/NHCT180 - DGLC ngày 11/11/2016. Hạn mức cho vay là 200.000.000.000 VND, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 4 tháng, lãi suất cho vay của khoản nợ được ghi trên từng giấy nhận nợ.

Khoản vay các cá nhân theo các hợp đồng tín dụng nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng do CLTG cuối kỳ	Tăng khác do CLTG	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Giảm khác do CLTG	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	706,176,329,029	1,335,448,794,282	7,355,081,078	2,620,940,961	1,204,871,445,771	369,474,947	846,360,224,632
Vay ngắn hạn các tổ chức khác		25,000,000,000			25,000,000,000		
Vay dài hạn đến hạn trả	8,065,286,720				8,065,286,720		
Cộng	714,241,615,749	1,360,448,794,282	7,355,081,078	2,620,940,961	1,237,936,732,491	369,474,947	846,360,224,632

16b Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng do CLTG cuối kỳ	Tăng khác do CLTG	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Giảm khác do CLTG	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	27,859,667,477			86,435,446	27,946,102,923		
Cộng	27,859,667,477			86,435,446	27,946,102,923		

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

17 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Trích khấu hao	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	18,944,091,094	8,855,265,566	3,586,338,015		24,213,018,645
Quỹ phúc lợi	8,347,034,775	8,855,265,566	8,408,568,723		8,793,731,618
Quỹ phúc lợi hình thành TSCĐ	52,747,151,148			1,593,180,940	51,153,970,208
Cộng	80,038,277,017	17,710,531,132	11,994,906,738	1,593,180,940	84,160,720,471

18 Vốn chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18a. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	997,854,630,000	-	-	(3,520,000)	183,868,085,225	168,212,006,966	1,349,931,202,191
Tăng do sát nhập	1,206,513,995,000	1,206,513,995,000	(761,774,236,229)	-	-	-	444,739,758,771
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	328,010,015,664	328,010,015,664
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	25,688,868,730	(35,190,411,279)	(9,501,542,549)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(199,570,222,000)	(199,570,222,000)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	997,854,630,000	1,206,513,995,000	(761,774,236,229)	(3,520,000)	209,556,953,955	261,461,389,351	1,913,609,212,077
Số dư đầu năm nay	997,854,630,000	1,206,513,995,000	(761,774,236,229)	(3,520,000)	209,556,953,955	261,461,389,351	1,913,609,212,077
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	-	-	-
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	45,695,977,866	(63,406,508,998)	(17,710,531,132)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	350,552,943,298	350,552,943,298
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	997,854,630,000	1,206,513,995,000	(761,774,236,229)	(3,520,000)	255,252,931,821	548,607,823,651	2,246,451,624,243

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

19b Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	99,785,463	99,785,463
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	99,785,463	99,785,463
- Cổ phiếu phổ thông	99,785,463	99,785,463
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	352	352
- Cổ phiếu phổ thông	352	352
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	99,785,111	99,785,111
- Cổ phiếu phổ thông	99,785,111	99,785,111
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10,000 VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	2,691,545,049,419	972,206,080,509
Doanh thu bán quặng bột		1,365,098,360
Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ khác	4,316,122,383	625,536,481,011
Cộng	<u>2,695,861,171,802</u>	<u>1,599,107,659,880</u>

1b Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c.
Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	73,551,239,828	4,791,150,000
Thuế GTGT đầu ra	7,355,111,984	479,115,000
Công ty TNHH Văn Minh		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	35,158,587,035	212,937,273
Thuế GTGT đầu ra	3,507,258,705	21,293,727

2 Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	2,175,556,009,101	856,370,920,761
Giá vốn của quặng bột đã bán		1,315,773,475
Giá vốn của hàng hóa và dịch vụ khác	1,811,492,199	603,223,070,508
Cộng	<u>2,177,367,501,300</u>	<u>1,460,909,764,744</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

3 Doanh thu hoạt động tài chính	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4,481,437,607	2,883,542,144
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	12,848,749	11,115,329
Lãi tiền cho vay	1,891,556	1,630,320,804
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	8,190,724,573	5,122,459,116
Cộng	12,686,902,485	9,647,437,393

4 Chi phí tài chính	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	10,669,818,992	3,005,251,665
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5,473,981,724	554,315,626
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5,952,314,647	2,319,190,879
Cộng	22,096,115,363	5,878,758,170

5 Chi phí bán hàng	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	5,610,171,585	3,729,639,644
Chi phí khấu hao TSCĐ	141,231,816	107,672,185
Chi phí dịch vụ mua ngoài	116,966,444,305	54,388,044,013
Chi phí bằng tiền khác	9,912,753,993	5,397,220,362
Cộng	132,630,601,699	63,622,576,204

6 Chi phí quản lý doanh nghiệp	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	12,110,859,493	4,491,542,510
Chi phí khấu hao TSCĐ	2,723,729,921	1,243,158,588
Thuế, phí và lệ phí	3,000,000	3,000,000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2,301,328,425	
Chi phí bằng tiền khác	4,813,712,894	1,237,643,359
Cộng	21,952,630,733	6,975,344,457

7 Thu nhập khác	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền ăn ca, tiền điện	371,925,765	1,261,667,106
Thu nhập từ nhượng bán TSCĐ		
Cộng	371,925,765	1,261,667,106

8 Chi phí khác	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền ăn ca, tiền điện	334,596,976	1,416,018,159
Giá trị còn lại của TSCĐ nhượng bán		
Cộng	334,596,976	1,416,018,159

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tầng Loòng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	99,785,111	99,785,111
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	99,785,111	99,785,111

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1b Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Hóa Chất Đức Giang Đình Vũ	Công ty liên kết
Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc Công ty TNHH Văn Minh là vợ của Chủ tịch HĐQT

Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (DGC)		
DGC chuyển trả tiền hàng	97,235,000,000	24,415,000,000
Chuyển trả tiền cổ tức cho DGC	83,981,054,000	
Mua hàng của DGC	97,803,338,781	1,613,304,873
Dịch vụ vận chuyển do DGC cung cấp	35,725,131,041	4,190,057,774
Thuế GTGT đầu vào	13,347,896,985	580,336,270
Chuyển trả tiền mua hàng cho DGC	113,981,807,360	3,735,261,948

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Công ty TNHH Văn Minh

Nhập mua vật tư, đồ thí nghiệm của Văn Minh	20,490,968,639	19,700,379,454
Thuế GTGT đầu vào	2,046,594,018	1,969,344,373
Chuyển trả tiền mua hàng cho Văn Minh	7,127,280,000	19,194,020,722

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2 Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

2a Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực ngoài nước

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực nước ngoài	Các khoản loại trừ	Cộng
Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này				
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	574,527,536,081	2,121,333,635,721		2,695,861,171,802
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	574,527,536,081	2,121,333,635,721		2,695,861,171,802
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	115,720,338,592	402,773,331,910		518,493,670,502
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(154,583,232,432)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				363,910,438,070
Doanh thu hoạt động tài chính				12,686,902,485
Chi phí tài chính				(22,096,115,363)
Thu nhập khác				371,925,765
Chi phí khác				(334,596,976)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3,985,610,683)
Lợi nhuận sau thuế thu				350,552,943,298

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

3,024,858,681

11,168,715,266

14,193,573,947

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

20,051,973,490

74,038,097,665

94,090,071,155

2a Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: là hoạt động sản xuất phốt pho, decalcium phốt phát, supe lân, Silicat.
- Lĩnh vực thương mại: bán quặng bột apatit, lưu huỳnh, fero.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh của công ty như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực sản xuất	2,691,545,049,419	972,206,080,509
Lĩnh vực thương mại	4,316,122,383	626,901,579,371
Cộng	2,695,861,171,802	1,599,107,659,880

Lập ngày 19 tháng 7 năm 2018

Người lập biểu

Phạm Thị Bích

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích

Giám đốc



Hồ Mạnh Linh